TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày 18/3/2021
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Văn Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Cường và ông Nguyễn Quang Chỉnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Bùi Xuân Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2020/TLST- HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/02/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn TT, xã HL, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Lã Thị P, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn TT, xã HL, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh; Hiện đang chấp hành án tại: Đội 1, phân trại 5 – Trại giam Tân Lập cục C10 Bộ Công an; địa chỉ: xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/8/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Hoàng Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và cô Lã Thị P được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã HL, huyện TY vào ngày 30/5/2012. Sau khi kết hôn, chúng tôi về chung sống tại thôn TT, xã HL, huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống, chúng tôi sống hòa thuận được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, tính cách và cách ứng xử trong gia đình, dẫn đến thường xảy ra tranh cãi, xúc phạm danh dự lẫn nhau. Tôi và cô Phượng nhiều lần nói chuyện mong muốn tháo gỡ, khắc phục mâu thuẫn nhưng không thành. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ tháng

4/2013 tôi và cô Phượng đã sống ly thân với nhau đến nay. Thời gian sống ly thân chúng tôi không hàn gắn được tình cảm, đến năm 2018 cô Phượng bị bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy và hiện đang chấp hành án hình phạt 17 năm tù tại đội 1, phân trại số 5 – Trại giam Tân Lập (Phú Thọ). Vợ chồng không cùng chung sống đã lâu, tình cảm không còn nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với cô Lã Thị P.

Về con chung: Anh (Q) và chị Lã Thị P có 01 con chung, tên là Hoàng Quốc B – sinh ngày 10/10/2012.

Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Quốc B cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); anh không yêu cầu chị Lã Thị P phải cấp dưỡng nuôi cháu Bảo.

Về tài sản chung: Anh và chị Lã Thị P không có tài sản chung, không nợ chung. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn là chị Lã Thị P có lời khai thể hiện:* Chị xác nhận lời khai của anh Hoàng Văn Q về thời gian tìm hiểu, đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn như anh Q trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, do vợ chồng không hợp và luôn bất đồng quan điểm với nhau nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xảy ra cãi xã, không khí gia đình căng thẳng, không có tiếng nói chung. Anh chị sống ly thân với nhau đã lâu, chị cũng không còn tình cảm gì nữa. Nay anh Q có yêu cầu xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn với anh Q.

Về con chung: Xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Hoàng Quốc B – sinh ngày 10/10/2012 như anh Q trình bày là đúng.

Chị đồng ý để cho anh Q được quyền trực tiếp nuôi con chung và chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chị: Chị xác nhận anh chị không có tài sản chung, không nợ chung như anh Q trình bày là đúng. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay do điều kiện chị (P) đang chấp hành án phạt tù tại đội 1, phân trại số 5 – Trại giam Tân Lập (Phú Thọ), không có điều kiện đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nên chị xin được vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng chứ; phiên hòa giải và xin được xét xử vắng mặt. Chị giữ nguyên ý kiến, quan điểm của mình như tại biên bản lấy lời khai của mình.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hoàng Văn Q giữ nguyên quan điểm theo đơn khởi kiện.

Tòa án đã thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương về quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng Văn Q và chị Lã Thị P thể hiện: Anh Q và chị P có kết hôn hợp pháp, sinh sống tại tại phương, quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, từ năm 2013 anh chị sống ly thân với nhau đến nay, khoảng năm 2018 thì được thông báo chị P bị bắt và xử phạt 17 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; về con chung: Xác nhận đúng như anh Q trình bày; anh Q có công việc, thu nhập, chỗ ở ổn định, đảm bảo việc trực tiếp nuôi con.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Trong quá trình từ giai đoạn thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Quan điểm giải quyết vụ án: Mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; anh Hoàng Văn Q được ly hôn với chị Lã Thị P; về việc nuôi con chung: Anh Q được quyền trực tiếp nuôi cháu Hoàng Quốc B; chị P không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Hiện nay chị Lã Thị P là Bị đơn trong vụ án đang chấp hành án tại Đội 1, phân trại 5 – Trại giam Tân Lập cục C10 Bộ Công an; địa chỉ: xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Địa chỉ nơi cư trú trước khi bị bắt đi thi hành án phạt tù của chị Lã Thị P tại huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Nguyên đơn anh Hoàng Văn Q có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị P, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Như vậy, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Hoàng Văn Q và bị đơn chị Lã Thị P đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đây là vụ án hôn nhân và gia đình liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ tại Chính quyền địa phương nơi anh Hoàng Văn Q và chị Lã Thị P chung sống để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp trước khi mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Hoàng Văn Q và chị Lã Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, huyện TY vào ngày 30/5/2012 đúng theo quy định tại Điều 9, 11, 12, 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp nên được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Anh Q và chị P đều xác nhận cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính cách và luôn bất đồng quan điểm sống với với nhau. Biểu hiện, trong gia đình không có tiếng nói chung, thường xảy ra việc tranh cãi, xúc phạm nhau. Thời gian xảy ra mâu thuẫn căng thẳng tháng 4/2013. Từ năm 2013 anh Q và chị P sống ly thân với nhau đến nay. Anh chị không còn tình cảm gì với nhau, anh Q yêu cầu được ly hôn với chị P, chị

P đồng ý ly hôn. Từ những phân tích trên, thấy tình cảm vợ chồng thực sự không ai quan tâm đến ai, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Hoàng Văn Q là cần thiết.

[3] Về con chung: Anh Hoàng Văn Q và chị Lã Thị P có 01 con chung là cháu Hoàng Quốc B – sinh ngày 10/10/2012.

Anh Q có công việc làm, chỗ ở, thu nhập ổn định đảm bảo việc trực tiếp nuôi con. Hiện nay, chị P đang chấp hành án phạt tù tại Đội 1, phân trại 5 – Trại giam Tân Lập cục C10 Bộ Công an, không có điều kiện trực tiếp nuôi, thu nhập gì và chị P đồng ý với yêu cầu về con chung của anh Q. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Hoàng Quốc B cho anh Hoàng Văn Q được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chị Lã Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Q cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về tài sản chung: Anh Q và chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hoàng Văn Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Văn Q được ly hôn với chị Lã Thị P.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Quốc B – sinh ngày 10/10/2012 cho anh Hoàng Văn Q được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); chị Lã Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Q cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn Q và chị Lã Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Hoàng Văn Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Tòa án anh đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001946 ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Quảng Ninh. Anh Q đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Q, chị P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Kim Văn Sơn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã HL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, QĐ.